VÀI NÉT VỀ CHỦ NGHĨA KHỦNG BỐ Ở ĐÔNG NAM Á

Hoàng Xuân Hải*

Sau vụ khủng bố 11/9/2001 ở Mỹ và đặc biệt là sau vụ đánh bom khủng bố tại Ba-li, In-đô-nê-xi-a (10/2002), các nước Đông Nam Á đã thực sự thức tỉnh và tin rằng có sự hiện hữu của chủ nghĩa khủng bố ở khu vực và nó đã trở thành một trong những mối đe dọa hàng đầu đối với hoà bình, an ninh, ổn định và phát triển của mỗi quốc gia cũng như của toàn khu vực. Các vụ đánh bom khủng bố liên tiếp xảy ra sau đó và việc bắt giữ nhiều phần tử khủng bố của mạng lưới Jemaah Islamiyah (JI) càng cho thấy hoạt động khủng bố ở khu vực nghiêm trọng hơn nhiều so với nhận thức trước đó của các nước trong khu vực.

Nghiên cứu về chủ nghĩa khủng bố ở khu vực, hai câu hỏi được đặt ra là: Mối đe dọa của chủ nghĩa khủng bố ở khu vực nghiêm trọng đến đâu? Tại sao chủ nghĩa khủng bố ở khu vực gia tăng sau sự kiện 11/9? Bài viết này sẽ cố gắng đưa ra lời giải đáp cho những câu hỏi này.

* Phó Vụ trưởng, Vụ châu Á 1, Bộ Ngoại giao.

MỘT SỐ NHẬN THỨC CƠ BẢN VỀ KHỦNG BỐ

Định nghĩa về khủng bố

Từ trước đến nay, người ta từng nói nhiều đến từ "khủng bố", nhưng chưa có một định nghĩa nào được chấp nhận rộng rãi. Từ điển bách khoa toàn thư Bri-ta-ni-ca (Anh) năm 2002 định nghĩa: "*Khủng bố là việc sử dụng các phương tiện bạo lực một cách có hệ thống để tạo một bầu không khí lo sợ chung trong dân chúng và nhờ đó đạt được một mục tiêu chính trị nhất định. Khủng bố được tiến hành bởi các tổ chức chính trị cánh tả và cánh hữu, các nhóm dân tộc chủ nghĩa và tôn giáo, các tổ chức cách mạng, và kể cả các thể chế nhà nước như quân đội, cơ quan tình báo, cảnh sát*".[1]

Từ điển bách khoa Việt Nam năm 2002 định nghĩa: "*Khủng bố là hành động dùng bạo lực của cá nhân, tổ chức, nhà nước hoặc liên minh nhà nước để đe dọa, cưỡng bức đối phương, khiến họ khiếp sợ*

[1] *The New Encyclopedia Britannica*, Vol. 11, 15th Edition, 2002, by Encyclopedia Britannica Inc., p. 650.

mà phải chịu khuất phục. Các hình thức khủng bố thường là ám sát, bắt cóc, đánh bom, tàn sát man rợ...". [2]

Ngay ở nước Mỹ, cũng có nhiều định nghĩa về khủng bố. Trong Mục 22 của Bộ Luật liên bang Mỹ, Tiểu mục 2656 f(d) có định nghĩa về khủng bố như sau: *"Khủng bố là hành động bạo lực có dự tính và có động cơ chính trị nhằm vào các mục tiêu phi quân sự được thực hiện bởi các nhóm không đại diện cho quốc gia (subnational) hoặc cá nhân hoạt động bí mật"*[3]. Bộ Ngoại giao Mỹ từ năm 1983 đã sử dụng định nghĩa này để phân loại các tổ chức khủng bố quốc tế[4]. Cục Điều tra Liên bang Mỹ (FBI) cho rằng: *"Khủng bố là việc sử dụng sức mạnh và bạo lực một cách bất hợp pháp chống lại các cá nhân và tài sản nhằm ép buộc hoặc đe dọa một chính phủ, toàn thể hoặc một bộ phận dân chúng, nhằm đạt được các mục tiêu chính trị hoặc xã hội"*.[5]

Cho đến nay, do quan điểm khác nhau giữa các nước thành viên, Liên Hợp Quốc cũng chưa có một định nghĩa chính thức về khủng bố. Ngay trong giới học giả nghiên cứu về khủng bố và chống khủng bố, mặc dù phần nào ít bị chi phối bởi các thành kiến chính trị, cũng còn bất đồng với nhau về khái niệm này.

Qua các định nghĩa nêu trên, có một số điểm chung là đều coi "khủng bố" là hành động bạo lực hoặc đe dọa dùng bạo lực để gây khiếp sợ nhằm đạt được mục tiêu chính trị/xã hội, nhưng lại có nhiều điểm khác biệt trong việc xác định chủ thể của hành động khủng bố. Tại sao việc định nghĩa về khủng bố lại khó khăn như vậy? Phần trình bày dưới đây sẽ cố gắng giải đáp câu hỏi này.

Quá trình phát triển của khủng bố

Thuật ngữ "khủng bố" đã xuất hiện từ khá sớm, gắn liền với quá trình phát triển của lịch sử chính trị, xã hội loài người. Các nhà nghiên cứu về khủng bố trên thế giới cho rằng thuật ngữ này được biết đến từ thế kỷ đầu sau công nguyên khi giáo phái Do Thái Di-lôt Xi-ca-ri (Zealots-Sicarri) tiến hành các hoạt động ám sát, bắt cóc và đầu độc quy mô lớn để gây lo sợ trong dân chúng nhằm kích động quần chúng nổi dậy lật đổ ách thống trị của người La Mã ở Giu-đê (Judea) (nay thuộc

[2] Hội đồng quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, *Từ điển Bách khoa Việt Nam*, quyển 2, (Hà Nội: Nxb. Từ điển Bách khoa, 2002), tr. 543.

[3] *U.S. Code* Title 22, Ch.38, Para. 2656f(d).

[4] United States Department of State, *Patterns of Global Terrorism: 1995*, (Washington D.C: Department of State Publications, 1996), p. vi.

[5] Federal Bureau of Investigation, Terrorist Research and Analytical Center, National Security Division, *Terrorism in the United States 1995*, (Washington DC: US Department of Justice, 1996), p. ii.

I-xra-en)[6]. Tuy nhiên, khái niệm "khủng bố" lần đầu tiên được sử dụng vào năm 1795 trong cụm từ "Triều đại Khủng bố" (Reign of Terror) để chỉ thời kỳ Cách mạng Pháp (1789-1799)[7]. Trong thời kỳ này, chính quyền cách mạng của Rô-be-xpi-e-rơ đã hành quyết và treo cổ hàng loạt những kẻ chống đối để bảo vệ nền Cộng hòa non trẻ; trong bối cảnh đó, "khủng bố" có nghĩa là một công cụ cầm quyền, được nhà nước cách mạng tiến bộ sử dụng và mang hàm ý tích cực.[8]

Bước sang thế kỷ 19, khái niệm "khủng bố" được dùng để chỉ các phong trào nổi dậy có tư tưởng dân tộc chủ nghĩa chống lại các đế chế Ôt-tô-man và Hap-xbua (của người Ac-mê-ni-a ở miền đông Thổ Nhĩ Kỳ, Tổ chức cách mạng nội Ma-kê-đô-ni-a (IMRO) ở Hy Lạp, Bun-ga-ri và Xec-bi…). Vụ ám sát Thái tử của đế quốc Áo-Hung Phran-xoa Phec-đi-năng (Francois Ferdinand) ngày 28/6/1914 ở Xa-rai-ê-vô của thành viên tổ chức Mla-đa Bo-xni-a (Mlada Bosnia) được coi là hành động khủng bố gây thiệt hại lớn nhất vì đã châm ngòi cho cuộc Chiến tranh thế giới thứ nhất[9].

Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, ngôn từ "khủng bố" phần nào trở lại nghĩa gốc có từ cuộc Cách mạng Pháp, được dùng khá phổ biến khi đề cập đến những hành động đàn áp quy mô lớn của các chính quyền chuyên chế, độc tài nhằm củng cố quyền lực như ở I-ta-li-a, Đức... Ở Việt Nam, thực dân Pháp đã sử dụng các hình thức đàn áp "khủng bố trắng" để đàn áp phong trào cách mạng Xô-viết Nghệ - Tĩnh (tháng 9/1930) và cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (11/1940).[10]

Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, do sự đối đầu căng thẳng giữa Liên Xô và Mỹ, quan niệm về "khủng bố" và "chủ nghĩa khủng bố" của các nước phương Tây, các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đang phát triển đấu tranh cho độc lập dân tộc và quyền tự quyết dân tộc rất khác nhau. Các nước phương Tây đánh đồng những hành động bạo lực vô chính phủ với phong trào cách mạng và đấu tranh giải phóng dân tộc chống đế quốc, thực dân ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh và Trung Đông,

[6] Walter Laqueur, *Terrorism* (Lon don: 1977); Weidenfeld and Nicholson, 1977, reprinted in 1978, pp. 7-8; and David C. Rapoport, " Fear and Trembling: Terrorism in Three Religious Traditions", *American Political Science Review*, Vol.78, No. 3, September 1984, pp. 658-677.

[7] David C. Rapoport, " The Four Wave: September 11 in the History of Terrorism", *Current History*, December 2001, pp. 419-424 ; and David C. Rapoport, " Terrorism", *Encyclopedia of Violence, Peace and Conflict* (New York: Academic Press, 1999).

[8] Bruc Hoffman, *Inside Terrorism* (New York: Columbia University Press, 1998) p. 15.

[9] Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây, *Khủng bố và Chống khủng bố, tập I: Thảm kịch nước Mỹ* (Hà Nội: Nxb. Lao Động, 2001), tr. 163.

[10] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (Viện Lịch sử Đảng), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam* (hệ cao cấp lý luận chính trị) (Hà Nội: Nxb. Lý luận chính trị, 2006), tr. 42 và 76.

cùng dán cái mác chung "khủng bố". Các nước mới giành được độc lập và các nước xã hội chủ nghĩa đấu tranh mạnh mẽ chống lại việc làm này. Đáng chú ý là cụm từ "chiến sỹ tự do" hay "chiến sỹ cách mạng" được hai bên sử dụng thay cho từ "khủng bố".

Từ đầu những năm 1990, Chiến tranh lạnh kết thúc, hoạt động của các nhóm khủng bố Hồi giáo cực đoan được khích lệ bởi cuộc cách mạng Hồi giáo ở I-ran 1979 cũng như thất bại của Liên Xô ở Áp-ga-ni-xtan năm 1989, đã phát triển mạnh dưới ngọn cờ "thánh chiến" (Jihad), tấn công chủ yếu vào các mục tiêu ngoại giao và quân sự của Mỹ và nước phương Tây. Theo bà Audrey Kurth Cronin, một chuyên gia về khủng bố quốc tế tại Cơ quan nghiên cứu Quốc hội Mỹ (CRS) thì đây là một xu hướng của khủng bố quốc tế hiện đại.[11]

Như vậy, qua tìm hiểm lịch sử hình thành và phát triển rất phức tạp của khủng bố ở trên, chúng ta thấy quan niệm về khủng bố của cộng đồng quốc tế rất khác nhau. Ngoài vấn đề nguồn gốc lịch sử phức tạp, một nguyên nhân rất quan trọng khiến việc định nghĩa về khủng bố chưa được giải quyết chính là việc sử dụng khái niệm khủng bố thường bị chính trị hóa sâu sắc. Nhà nghiên cứu về khủng bố Brai-ân Mai-cơn Gien-kin (Brian Michael Jenkin) đã viết: *"Cái gì được gọi là khủng bố tùy thuộc vào quan điểm của từng người. Sử dụng thuật ngữ này ngụ ý một sự phán xét về đạo đức; và nếu một bên nào có thể thành công gắn thuật ngữ này cho đối thủ của nó, điều đó có nghĩa là nó đã gián tiếp thuyết phục người khác chấp nhận quan điểm đạo đức của mình"*.[12] Do vậy, việc gọi một người hay tổ chức là "khủng bố" là hành động không tránh khỏi mang tính chủ quan, chủ yếu dựa vào quan điểm hay mối quan hệ của chủ thể với cá nhân hay tổ chức đó, hoặc với các nạn nhân của nó. Vì vậy, Brai-ân Gien-kin đã đưa ra nhận định: *"Đối với người này là khủng bố, còn đối với người khác là chiến sĩ đấu tranh cho tự do" (one man's terrorist is another man's freedom fighter)* [13] *(* láy lại một câu thành ngữ tiếng Anh: *one man's food is another man's poison).*

Tóm lại, khủng bố có lịch sử xuất hiện từ lâu đời, gắn với những bối cảnh phức tạp của tình hình chính trị xã hội mỗi nước cũng như bối cảnh quốc tế trong từng giai đoạn phát triển của lịch sử; gắn với quan hệ và mâu thuẫn giữa các giai tầng xã hội, với lợi ích, hệ tư tưởng khác biệt; có động cơ và hình thức hành động đa dạng, có tác

[11] Audrey Kurth Cronin, "Behind the Curve: Globalization and International Terrorism", *International Security*, Vol. 27, No 3 (Winter 2002/03), p. 38.

[12] Brian Jenkins (1978), *the Study of Terrorism: Definition Problem*, p. 1 tại website: http://www.rand.org/pubs/papers/2006/P6563.pdf

[13] Brian Jenkins (1978), *sđd*, p. 2.

động nhiều mặt. Vì vậy, khó có thể có một định nghĩa chung về khủng bố được chấp nhận rộng rãi, chứ chưa nói tới đi sâu vào giải thích nguyên nhân, thực chất động lực, hình thức tác động, từ đó đề xuất biện pháp đối phó. Tuy nhiên, nhận thức chung trên thế giới hiện nay là khủng bố với những hậu quả thảm khốc, dã man và nạn nhân trực tiếp là người dân vô tội bị coi là những hành động xấu xa tàn ác bị lên án mạnh mẽ. Chống khủng bố, ngăn chặn những hành động bạo lực, bảo vệ tính mạng và tài sản của dân chúng, duy trì an ninh xã hội là vấn đề không phải bàn cãi, được công chúng các nước cũng như trong quan hệ quốc tế ủng hộ rộng rãi.

Các loại hình khủng bố trên thế giới

Do không thống nhất được định nghĩa thế nào là khủng bố nên tùy theo cách tiếp cận, quan niệm mà có cách phân loại các loại hình khủng bố khác nhau. Bởi các loại hình khủng bố rất phức tạp nên không có quan điểm nào có thể bao hàm hết các hình thức khủng bố trên thế giới. Có công trình nghiên cứu chia khủng bố thành hai loại xét theo góc độ phạm vi, quy mô và tính chất hoạt động của chúng: khủng bố trong nước và khủng bố quốc tế.[14] Có nghiên cứu phân loại theo cách mà bọn khủng bố sử dụng bạo lực: Khủng bố bằng phương pháp truyền thống (đặt bom, đánh bom tự sát, bắt cóc, ám sát…); khủng bố hạt nhân (dùng vũ khí hạt nhân); khủng bố hoá học (dùng vũ khí hoá học); khủng bố sinh học (dùng các loại vi khuẩn gây bệnh chết người); khủng bố tin học - khủng bố mạng (phá huỷ hoặc làm tê liệt hệ thống máy tính).[15]

Từ điển bách khoa Bri-ta-ni-ca 2002 đưa ra 3 loại khủng bố dựa trên cơ sở tính chất, mục đích của hành động khủng bố: (i) khủng bố cách mạng - là loại hình phổ biến nhất; những người thực hiện hành động khủng bố loại này tìm cách xoá bỏ hoàn toàn một chế độ chính trị để thay thế bằng một thể chế mới. Những tổ chức khủng bố hiện đại thuộc loại hình này là Lữ đoàn Đỏ I-ta-li-a (the Italian Red Brigades), Phái Hồng quân Đức (German Red Army Faction - Baader Meinhof Gang), tổ chức Con đường Sáng ở Pê-ru (Shining Path); (ii) khủng bố dưới cấp cách mạng (subrevolutionary) ít phổ biến hơn. Loại khủng bố này không nhằm lật đổ mà là sửa đổi chế độ chính trị-xã hội hiện hành. Tổ chức Đại hội đồng dân tộc Nam Phi (ANC) là ví dụ cho loại hình này, đấu tranh để chấm dứt sự phân biệt chủng tộc ở Nam Phi; và (iii) khủng bố do nhà nước bảo trợ. Đây là loại hình khá phổ biến nhưng khó nhận diện vì sự bảo

[14] Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây (2001), *sđd*, tr. 162-163.

[15] Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao, *Một số khía cạnh pháp lý của vấn đề chống khủng bố quốc tế hiện nay,* Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 2005, tr.13-19.

trợ của nhà nước thường là bí mật. Liên Xô và Mỹ trong chiến tranh lạnh đã tham gia vào loại hình này. Ngoài ra các chế độ độc tài quân sự như ở Chi-lê (1973-1990), Ác-hen-ti-na (1976-1983) tiến hành nhiều hành động khủng bố để đàn áp chính nhân dân mình.[16]

Báo cáo của Ban nghiên cứu Liên bang, Thư viện Quốc hội Mỹ tháng 9 năm 1999 phân loại khủng bố theo quan điểm chính trị, tư tưởng của nhóm khủng bố đó: (i) những người chủ trương ly khai dân tộc; (ii) những người theo giáo phái chính thống; (iii) những người theo những tôn giáo mới; (iv) những người theo phái cách mạng xã hội; và (v) những kẻ khủng bố cánh tả (tuy nhiên báo cáo cũng lưu ý nhóm thứ 5 này không được liệt kê trong báo cáo vì cho rằng những kẻ khủng bố cánh tả không được coi là đối tượng của nghiên cứu này và trong danh sách những nhóm khủng bố nước ngoài của Bộ Ngoại giao Mỹ cũng không thấy có nhóm cánh tả nào đáng chú ý).[17]

Bà Crô-nin cũng có cách phân chia tương tự như trên nhưng quy thành 4 loại: (i) khủng bố theo xu hướng cánh tả; (ii) khủng bố theo xu hướng cánh hữu; (iii) khủng bố theo đường lối dân tộc chủ nghĩa/ly khai; và (iv) khủng bố tôn giáo (xếp khủng bố theo tôn giáo chính thống và tôn giáo mới vào cùng một loại).[18] A. K. Crô-nin cho rằng bốn loại hình khủng bố trên đều có những hành động tàn bạo nhưng các nhóm khủng bố tôn giáo dường như đặc biệt nguy hiểm đối với an ninh quốc tế vì 5 lý do sau đây: *Thứ nhất*, những kẻ khủng bố tôn giáo thường cảm thấy mình dấn thân vào một cuộc đấu tranh theo quan niệm tôn giáo cổ đại Ma-ni giáo (Manichaen: thế giới vật chất là một cuộc xung đột giữa cái thiện và cái ác ngang bằng nhau[19]); vì vậy, những ai không phải người của tôn giáo hay giáo phái của mình có thể là kẻ ác, vô thần hay bỏ đạo sẽ bị các nhóm khủng bố tôn giáo giết hại. *Thứ hai*, những kẻ khủng bố tôn giáo có những hành động bạo lực (gián tiếp hay trực tiếp) là để thực hiện ý chỉ của Thượng đế mà điều này nhiều khi mơ hồ, không rõ ràng như quan niệm của những người không theo đạo, do đó, hành động của các tổ chức tôn giáo cực đoan rất khó dự đoán trước. *Thứ ba*, những kẻ

[16] *The New Encyclopedia Britannica*, Vol. 11, 15th Edition, 2002, by Encyclopedia Britannica Inc., p. 650.

[17] Ban nghiên cứu Liên bang, Thư viện Quốc hội Mỹ, *Khía cạnh xã hội và tâm lý của chủ nghĩa khủng bố: Ai trở thành kẻ khủng bố và tại sao?*, Trung tâm thông tin tư liệu, Phòng Thông tin-Văn hoá, Đại sứ quán hợp chủng quốc Hoa Kỳ tại Hà Nội phát hành, 1999, tr. 19.

[18] Audrey Kurth Cronin (2002), "Behind the Curve: Globalization and International Terrorism", *International Security,* Vol. 27, No. 3 (Winter 2002/03) p. 39.

[19] Oxford Advanced Learner's Encyclopedic Dictionary, Oxford University Press 1989, 1992, p. 548.

khủng bố tôn giáo coi mình không bị ràng buộc bởi những giá trị thế tục hay luật pháp, muốn lật đổ chế độ nhà nước (thế tục) hiện hành - nguy hiểm hơn rất nhiều so với động cơ của chủ nghĩa khủng bố dân tộc chủ nghĩa/ly khai chỉ muốn xây dựng một nhà nước thế tục mới hoặc một lãnh thổ tự quản. *Thứ tư,* những kẻ khủng bố tôn giáo thường thể hiện một thái độ xa lánh với hệ thống xã hội hiện hành. Chúng không cố gắng để cải thiện hệ thống xã hội cho công bằng, hoàn hảo và bình đẳng hơn mà tìm cách thay thế nó, tin tưởng vào một ngày tận thế sẽ xảy ra. Điều này làm cho những nhóm khủng bố tôn giáo đặc biệt nguy hiểm như Sự kiện khủng bố 11/9. *Thứ năm,* những kẻ khủng bố tôn giáo đặc biệt đáng lo ngại vì chúng nhận được sự ủng hộ rải rác của dân chúng trong xã hội dân sự với điển hình là nhóm khủng bố An Ke-đa (Al-Qaeda), biến tổ chức này thực sự thành một tổ chức khủng bố toàn cầu.[20]

Các xu hướng chính của chủ nghĩa khủng bố hiện đại

Cuối những năm 1990, nhiều nhà nghiên cứu đưa ra những đánh giá về xu hướng của chủ nghĩa khủng bố hiện đại. Bốn xu hướng sau đây được cho là ngày càng rõ nét:

- *Sự tăng lên của các vụ tấn công với mục đích tôn giáo*: Trước khi xảy ra vụ 11/9, thì các vụ khủng bố có động cơ tôn giáo đã trở nên phổ biến hơn. Theo số liệu của cơ quan nghiên cứu về khủng bố RAND thuộc Trường Đại học Andrews thì trong năm 1968 không có một vụ khủng bố được liệt vào loại khủng bố tôn giáo, nhưng vào năm 1980, sau cuộc Cách mạng I-ran, đã có 2 trong số 64 vụ[21] và đến năm 1995 con số này đã tăng lên 25 trong số 58 vụ khủng bố.[22]

- *Tính chất tàn bạo của khủng bố ngày càng tăng lên:* Trong năm 1991 chỉ có 344 người bị thương trong các vụ khủng bố, nhưng đến năm 1998 thì con số thương vong lên đến 6.693 người.[23] Trong các vụ đánh bom khủng bố Sứ quán Mỹ ở Nai-rô-bi và Đa-et Xa-lam (Dar-es-Salaam) năm 1998, có 224 người chết (trong đó có 12 người Mỹ) và 4.574 bị thương (trong đó có 15 người Mỹ).[24] Điều đáng lo ngại hơn là số người chết trong một vụ khủng bố tăng lên đáng kể, từ 102 người chết trong 565 vụ khủng bố năm 1991 lên 741 người

[20] Audrey Kurth Cronin (2002), *sđd,* p.33.

[21] Audrey Kurth Cronin (2002), *sđd,* p. 42.

[22] Bruce Hoffman, *Inside Terrorism* (New York: Columbia University Press, 1998), pp. 90-91; and Nadin Gurr and Benjamin Cole, *The New Face of Terrorism: Threats from Weapons of Mass Destruction*, (London: I.B. Tauris, 2000), pp. 28-29.

[23] Audrey Kurth Cronin, "Rethinking Sovereignty: American Strategy in the Age of Terror", *Survival*, Vol. 44, No. 2 (Spring 2002), pp. 126.

[24] U.S. Department of State, *Pattern of Global Terrorism,* 1998.

chết trong 274 vụ năm 1998.[25] Thảm hoạ 11/9 đã cướp đi sinh mạng của gần 4.000 người từ 87 quốc gia trên thế giới.[26]

- *Mục tiêu tấn công người Mỹ tăng lên:* Trong năm 1994 có 66 vụ thì đến năm 2000 có 200 vụ.[27]

- *Chủ nghĩa khủng bố quốc tế phát triển mạnh*: Các tổ chức khủng bố không chỉ hoạt động giới hạn trong một quốc gia mà đã phát triển ra ngoài biên giới quốc gia, trở thành các tổ chức khủng bố quốc tế như tổ chức khủng bố quốc tế khét tiếng An Kê-đa (Al-Qeada). Nguyên nhân mà các tổ chức khủng bố quốc tế có thể phát triển rộng khắp và dễ dàng liên hệ với nhau là do nhiều nhân tố. *Trước hết* là cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật, đặc biệt là cách mạng về công nghệ thông tin như Internet, điện thoại di động, nhắn tin… đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi để các tổ chức khủng bố sử dụng để thông tin, liên lạc với nhau khá dễ ràng, cơ động và hoạt động hiệu quả hơn. *Lý do thứ hai*, là xu thế toàn cầu hoá đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho hoạt động khủng bố. Việc xoá bỏ nhiều rào cản về đi lại, xuất nhập khẩu hàng hoá giữa các nước, các khu vực đã tạo điều kiện cho bọn khủng bố di chuyển dễ dàng, thiết lập các cơ sở trên toàn thế giới và cũng dễ dàng lẩn tránh sự truy lùng, bắt bớ khi mà luật pháp các nước còn khác nhau (nhất là luật pháp về dẫn độ). Các tổ chức khủng bố cũng dễ dàng mở rộng việc quyên góp tài chính để chi cho các hoạt động của mình.

- *Các nhóm khủng bố tôn giáo có xu hướng muốn sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt (WMD)*: Đây là một xu hướng hết sức nguy hiểm. Vào những năm 1970 và 1980, người ta thường cho rằng việc những kẻ khủng bố sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt khó có khả năng xảy ra, vì như vậy sẽ bị dư luận lên án. Tuy nhiên, theo các nghiên cứu của Mỹ thì vào thập niên 1990, những nhóm tôn giáo như A-um Sin-ri-ki-ô, Het-xbo-la và An Kê-đa (Aum Shinrikyo, Hezbollah, Al-Qeada) ủng hộ sử dụng vũ khí huỷ diệt hàng loạt. Vụ tấn công hệ thống xe điện ngầm ở Tô-ky-ô ngày 20/3/1995 bằng hơi độc của giáo phái Ngày tận thế Aum Shinrikyo đã chứng minh nhận định trên. Sau vụ 11/9, người ta cũng đặt nhiều câu hỏi liệu Bin La-đen có vũ khí hạt nhân hay không? Chưa có bằng chứng nào chứng minh, nhưng việc Bin La-đen muốn sở hữu vũ khí hạt nhân thì đã có nhiều bằng chứng.[28]

[25] Audrey Kurth Cronin, "Rethinking Sovereignty: American Strategy in the Age of Terror", *tlđd*, p. 128.

[26] Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa kỳ (Phòng Thông tin văn hoá), *Đối phó với chủ nghĩa khủng bố*, ngày 14/12/2001, tr. 9.

[27] Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây (2001), *sđd*, tr. 265-267.

[28] Trung tâm Văn hoá ngôn ngữ Đông Tây (2001), *sđd*, tr. 265-267.

HOẠT ĐỘNG KHỦNG BỐ Ở ĐÔNG NAM Á TRONG THỜI GIAN QUA

Hoạt động của các tổ chức khủng bố và ly khai khu vực

Đông Nam Á là một trong những khu vực có khá đông các tín đồ Hồi giáo, trong đó tập trung chủ yếu ở In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a và Bru-nây. Do nguyên nhân lịch sử, tín đồ Hồi giáo ở Đông Nam Á vẫn nổi tiếng là ôn hòa, ảnh hưởng chính trị của đạo Hồi cũng không quá lớn. Đó là do đạo Hồi được truyền bá vào Đông Nam Á thông qua các nhà buôn và các nhà truyền giáo chứ không qua những cuộc chinh phục vũ trang như ở các nước Ả-rập, Trung Đông, Bắc Phi-líp-pin, Trung Á, Nam Á.[29] Đạo Hồi được truyền bá vào khu vực cũng chịu tác động giao thoa với các tôn giáo khác đã tồn tại ở khu vực như Phật giáo và Ấn Độ giáo... Sự đa dạng về tôn giáo trong khu vực tạo nên nét phong phú về đời sống tâm linh và bản sắc văn hoá của các quốc gia. Tuy nhiên, do tồn tại đan xen nhiều tôn giáo trong một quốc gia, một địa phương với tỷ lệ tín đồ chênh lệch, cùng những quan niệm sai lầm và nhiều nhân tố khác, đã không tránh khỏi "va chạm" giữa các tôn giáo, đôi khi dẫn đến xung đột bạo lực, sắc tộc và tôn giáo kéo dài nhiều thập kỷ qua ở nhiều nước Đông Nam Á. Trong quá trình đó, đã xuất hiện những nhóm Hồi giáo vũ trang bản địa, mới đầu thường ít quan hệ với nhau và hầu hết chỉ hoạt động trong từng nước hoặc ở các đảo, và tập trung chủ yếu vào các vấn đề trong nước, nhất là cổ suý cho việc áp dụng luật Hồi giáo Sa-ri-at và tìm kiếm độc lập thoát khỏi sự kiểm soát của chính phủ trung ương. Nhưng dần dần các nhóm Hồi giáo vũ trang trở nên cực đoan hơn, sử dụng nhiều hình thức bạo lực và tấn công khủng bố nhằm đạt được các yêu sách chính trị. Hoạt động của các nhóm Hồi giáo cực đoạn phát triển mạnh ở một số nước Đông Nam Á, nhất là Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a và Thái Lan, phần nào đó ở Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po kể từ khi kết thúc Chiến tranh lạnh và cả sau sự kiện khủng bố 11/9 ở Mỹ.

Giai đoạn trước 11/9/2001

Trước khi xảy ra sự kiện 11/9 ở Mỹ, tại một số nước Đông Nam Á đã xảy ra các hoạt động bạo lực và khủng bố do các tổ chức Hồi giáo vũ trang và cực đoan gây ra.

Nhóm Jemaah Islamiyah - JI: nghĩa là Cộng đồng Hồi giáo, được coi là tổ chức khủng bố lớn nhất Đông Nam Á. Có người đã ví nó như là An Kê-đa ở Đông Nam Á. JI thành lập vào đầu những năm

[29]Johan H. Meuleman, "The History of Islam in Southeast Asia: Some questions and Debates", *Islam in Southeast Asia,* first published in Singapore in 2005 by Institute of Southeast Asian Studies, p. 22-38; Carmen A. Abubakar, " The Advent and Growth of Islam in the Philippines", *Islam in Southeast Asia, sđd,* p. 45-46.

1990 tại bang Giô-ho (Johor), Ma-lai-xi-a,[30] lực lượng ước tính khoảng từ 500 đến vài ngàn người.[31] Mục tiêu của JI là thành một nhà nước Hồi giáo ở Đông Nam Á bao gồm Xin-ga-po, In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Bru-nây, Nam Thái Lan và Nam Phi-líp-pin. Sau khi thành lập, nhóm này đã đẩy mạnh các hoạt động bạo lực nhằm đạt mục đích của mình. Cho đến cuối những năm 1990, JI đã tuyển mộ và huấn luyện nhiều phần tử cực đoan để thực hiện những hành động khủng bố tại Đông Nam Á. Đặc biệt ở In-đô-nê-xi-a, sau khi chính quyền Xu-hac-tô đổ (1998), JI xúc tiến các hoạt động tuyển mộ, huấn luyện và cung cấp tài chính cho các chiến binh Hồi giáo địa phương tham gia các vụ xung đột sắc tộc ở Am-bon và Pô-sô (Ambon, Poso). Tháng 8/2000, lãnh đạo tinh thần của nhóm JI là Ba-sia (Bashir) còn lập nên Hội đồng Mu-gia-hit-đin quốc tế (Rabitatul Mujahidin) bao gồm đại điện các nhóm Hồi giáo của In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Mi-an-ma và Băng-la-đét với mục tiêu đưa các tổ chức mới này vào đại gia đình JI và phối hợp các hoạt động tấn công, mua sắm vũ khí, chia sẻ nguồn lực đào tạo và thu hút tài chính.[32] Tuy nhiên, trước khi xảy ra sự kiện 11/9, hoạt động của JI ít được công chúng biết đến vì đây là tổ chức mới thành lập, trong những năm đầu hoạt động chủ yếu tập trung vào xây dựng mạng lưới, tuyển mộ, huấn luyện quân, không trực tiếp thực hiện các hành động khủng bố mà thường đứng đằng sau các hoạt động của các tổ chức Hồi giáo khác.

Ở Min-đa-nao, miền Nam Phi-líp-pin, Nhóm A-bu Xay-ap (A-bu Xay-ap - nghĩa là Kiếm sĩ) là một nhóm Hồi giáo cực đoan thành lập năm 1990 với sự giúp đỡ của người anh rể Bin La-đen là Mô-ha-met Gia-man Kha-li-pha (Mohammed Jamal Khalifa).[33] Nhóm A-bu Xay-ap chủ trương dùng vũ lực và khủng bố để thiết lập nhà nước Hồi giáo chính trị - thần quyền độc lập và gắn mục tiêu của mình với những nỗ lực toàn cầu của các nhóm Hồi giáo cực đoan trên thế giới nhằm thiếl lập sự thống trị thế giới của Đạo Hồi thông qua đấu tranh vũ trang.[34] Kể từ khi thành lập, nhóm A-bu Xay-ap đã tiến hành nhiều hoạt động khủng bố và bạo lực nhằm chủ yếu vào người Phi-líp-pin Thiên chúa giáo. Do đó, ngay từ năm 1997, Mỹ đã xếp nhóm A-bu Xay-ap vào danh sách các Tổ chức khủng bố nước ngoài (FTO). Trong năm 2000 và 2001, A-bu Xay-ap tiến hành nhiều vụ bắt cóc nhằm vào

[30] Bruce Vaughn , "Terrorism in Southeast Asia", CRS Report for Congress, Order Code RL31672, Updated February 7, 2005, p. CRS-6.
[31] Brunce Vaughn, *sđd*, p. CRS-8.
[32] Brunce Vaughn, *sđd*, p. CRS-8.
[33] Angel M.Rabasa, "Chapter 8, Southeast Asia: Moderate Tradition and Radical Challenge", *The Muslim After 9/1*1, prepared for the United States Air Force by RAND Corporation, 2004, p. 401.
[34] Angel M. Rabasa, *The Muslim World After 9/11*, *sđd*, p. 401.

người nước ngoài để đòi tiền chuộc như vụ bắt 21 người nước ngoài ở một khu nghỉ mát bang Xa-ba (Sabah) của Ma-lai-xi-a (4/2000), vụ bắt cóc 3 nhà báo Pháp (7/2000) và chỉ thả sau khi nhận được khoản tiền chuộc,[35] vụ bắt 20 người trong đó 3 người Mỹ (27/5/2001). Ngoài Nhóm A-bu Xay-ap, miền Nam Phi-líp-pin còn có hai tổ chức Hồi giáo vũ trang ly khai khác vốn cùng một gốc. Đó là Mặt trận Giải phóng dân tộc Mô-rô (MNLF) (thành lập năm 1969) và Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Mô-rô (MILF). MNLF với mục tiêu xây dựng một nhà nước độc lập của người Hồi giáo ở miền Nam Phi-líp-pin, đã tiến hành nhiều hoạt động bạo lực vũ trang và khủng bố chống lại chính phủ Phi-líp-pin trong nhiều thập kỷ qua và chỉ từ bỏ dần đấu tranh vũ trang sau khi đạt được hai Hiệp định hòa bình với Chính phủ Phi-líp-pin vào năm 1976 và 1996. Phản đối đàm phán hòa bình với Chính phủ, năm 1978, một bộ phận của MNLF đã tách ra lập MILF, tiếp tục theo đuổi mục tiêu thành lập nhà nước Hồi giáo độc lập ở Min-đa-nao. MILF trở thành phong trào Hồi giáo ly khai vũ trang hàng đầu chống lại Chính phủ Phi-líp-pin với số lượng thành viên khoảng 35.000-45.000 vào những năm 1995-1996.[36] Từ cuối năm 1999, MILF đã đẩy mạnh khủng bố, gây nhiều vụ nổ bom ở Min-đa-nao và nhiều nơi khác kể cả ở Ma-ni-la. Tuy nhiên hai tổ chức MNLF và MILF vẫn chưa bị coi là tổ chức khủng bố.

Ở Ma-lai-xi-a, tổ chức Kum-pu-lan Mu-gia-hit-đin Ma-lai-xi-a (KMM) thành lập năm 1995 cũng là một tổ chức Hồi giáo cực đoan bị chính phủ Ma-lai-xi-a coi là tổ chức khủng bố vì mục tiêu lật đổ Chính phủ Ma-lai-xi-a hiện hành để thành lập một Nhà nước Hồi giáo.[37] KMM hoạt động chủ yếu các bang Pê-răc, Giô-ho, Kê-đa, Xê-lan-go, Tê-reng-ga-nu và Kê-lan-tan nhưng câu kết chặt chẽ và nhận được sự giúp đỡ đáng kể của JI vì ủng hộ mục tiêu của JI trong việc lập một Nhà nước Hồi giáo ở Đông Nam Á. Nhiều thành viên của tổ chức này được đào tạo tại các trại huấn luyện khủng bố ở Áp-ga-ni-xtan và một số đã tham gia chiến đấu chống quân Liên Xô ở đây. Trong những năm 1990, KMM đã tiến hành nhiều vụ ám sát, đánh bom, cướp bóc và tấn công khủng bố đối với người nước ngoài, kể cả

[35] Larry Niksch, "Abu Sayyaf: Target of Philippines- US Anti-Terrorism Cooperation", *CRS Report for Congress RL 31265* updated January 24, 2007, p. CRS-3.

[36] Larry Niksch, "Abu Sayyaf: Target of Philippines- US Anti-Terrorism Cooperation", s*đd*, p. CRS-2.

[37] Carlyle A. Thayer (2003), "Political Terrorism and Militant Islam in Southeast Asia", *Security, Police Terrorism and Militant Islam in Southeast Asia,* Institute of Southeast Asian Studies, p. 23, tại địa chỉ: http://www.iseas.edu.sg/72003.pdf.

các vụ phối hợp với JI tấn công người Thiên chúa giáo ở Am-bon, In-đô-nê-xi-a.

Giai đoạn từ sau 11/9/2001

Sau vụ khủng bố 11/9 ở Mỹ, hoạt động của các tổ chức khủng bố và ly khai ở khu vực gia tăng mạnh hơn với nhiều vụ khủng bố đẫm máu.

Chỉ 3 tháng sau sự kiện 11/9, Cục An ninh Nội địa của Xin-ga-po (ISD) đã phát hiện và triệt phá hai toán JI ở Xin-ga-po có âm mưu đánh bom các cơ sở và công dân các nước Mỹ, Ô-xtrây-li-a, Anh và I-xra-en ở Xin-ga-po. Qua sự kiện này công chúng mới biết đến sự hiện diện, hoạt động bí mật và nguy hiểm của JI ở khu vực Đông Nam Á. Tiếp sau đó là các vụ bắt giữ những phần tử JI khác tại Ma-lai-xi-a và Phi-líp-pin, trong đó toán JI ở Ma-lai-xi-a được cho là chịu trách nhiệm mua các vật liệu chế tạo bom, chuẩn bị giấy tờ giả và liên hệ với An Kê-đa. Các cuộc thẩm vấn sau đó cho thấy JI cũng liên quan đến vụ 11/9 ở Mỹ. Nhưng nghiêm trọng nhất là vụ đánh bom tại Ba-li, In-đô-nê-xi-a ngày 12/10/2002 của tổ chức JI, đã cướp đi sinh mạng của 200 người và làm bị thương 300 người khác, trong đó có rất nhiều khách du lịch Ô-xtrây-li-a. Vụ này gây chấn động khu vực và thế giới kể từ sau vụ 11/9 và nhiều bình luận ví đây là vụ 11/9 ở Đông Nam Á. Sau vụ này, JI tiếp tục tăng cường các hoạt động khủng bố. Tháng 5 và tháng 6/2003, 3 thành viên người Thái của JI bị bắt ở Thái Lan vì có âm mưu đánh bom các sứ quán phương Tây tại Băng-cốc trong đó có Sứ quán Mỹ và các khu nghỉ mát, nơi có nhiều khách du lịch phương Tây. Ngày 5/8/2003, JI tiếp tục gây ra vụ đánh bom Khách sạn Ma-ri-ôt ở Gia-các-ta (Marriot, Gia-cac-ta) giết chết 14 người và làm bị thương 148 người khác.[38] Tháng 9/2004, một kẻ đánh bom liều chết được cho là thành viên của JI đã thực hiện đánh bom bên ngoài Sứ quán Ô-xtrây-li-a ở Thủ đô Gia-cac-ta giết chết 10 người và làm bị thương 200 người. JI còn thâm nhập vào Cam-pu-chia để thiết lập quan hệ với các phần tử Hồi giáo cực đoan ở đây. Tháng 5 và tháng 6/2003, 4 người Hồi giáo Cam-pu-chia, 2 người Hồi giáo Thái Lan và một người Ai Cập đã bị bắt ở Phnom Pênh (đều là thành viên của JI) về tội âm mưu tiến hành các vụ khủng bố ở Cam-pu-chia. Ba người nước ngoài là giáo viên tại một trường Hồi giáo được Ả-rập Xê-út tài trợ, do một tổ chức từ thiện điều hành và tổ chức này bị nghi ngờ là công cụ để rửa tiền cho JI và An Kê-đa. Vì vậy, sau đó, Chính phủ Cam-pu-chia đã đóng cửa và trục xuất 50 nhân viên nước ngoài của trường này.[39]

[38] "Indonesia Point to Jemmaah over Mariot Attack", *Reuter*, August 8, 2003

[39] Luke Hunt, "JI arrest throws spotlight on Cambodia's radical Muslims", Agence France Press, May 28, 2003

Sau sự kiện 11/9, không chỉ tổ chức JI mà các tổ chức khủng bố, ly khai khác cũng gia tăng hoạt động bạo lực, khủng bố. Vụ đánh bom chiếc phà Super Ferry-14 ở Phi-líp-pin ngày 27/ 2/2004 giết chết 194 người được cho là do bàn tay của Nhóm A-bu Xay-ap cấu kết với một nhóm Hồi giáo khác có tên là Phong trào Ra-gia Xô-lai-man (Rajah Solaiman).[40] Tháng 5/2005, A-bu Xay-ap tiến hành đồng thời 3 vụ đánh bom ở 3 thành phố của Phi-líp-pin (Makati City, Davao city và General Satos) giết chết 10 người và làm bị thương 136 người khác; tháng 8/2005, Nhóm này tiếp đánh bom chiếc phà Đo-na Ra-mo-na ở La-mi-tan, Ba-si-lan làm 30 người bị thương.[41]

Nhóm Quân đội Nhân dân mới (NPA), một lực lượng quân sự của đảng cộng sản Mao-ít Phi-líp-pin (CPP) trước đây, sau một thời gian im lặng bắt đầu hoạt động trở lại ở nhiều tỉnh của Phi-líp-pin với lực lượng khoảng 8.000 quân, vừa chống chính phủ Phi-líp-pin vừa chống sự hiện diện của quân Mỹ ở Phi-líp-pin. NPA bị cho là đã giết hại một công dân Mỹ và bắn vào một máy bay vận tải của Mỹ tháng 1/2002 tại đảo Lu-dông. Vì vậy, tháng 8/2002, Mỹ đã đưa NPA vào danh sách các tổ chức khủng bố nước ngoài (FTO), đồng thời gây sức ép với Hà Lan rút lại ưu đãi visa cho Thủ lĩnh của CPP là Hô-dê Xin-xông (Jose Sinson) và các quan chức của CPP đang sống ở Hà Lan.[42] Tháng 6/2003, NPA với 200 tay súng đã thực hiện cuộc tấn công đẫm máu vào một trại lính của quân đội Phi-líp-pin giết chết 17 người.[43] Tháng 12/2005, Liên minh châu Âu (EU) cũng đưa CPP/NPA vào danh sách các tổ chức khủng bố của mình.

Dấu hiệu của chủ nghĩa khủng bố còn xuất hiện tại Thái Lan, đặc biệt là ở ba tỉnh miền Nam Thái Lan (Pat-ta-ni, Ya-la và Na-ra-thi-oat (Pattani, Yala, Narathiwat), nơi có khoảng 3 triệu người Hồi giáo sinh sống, chủ yếu là người gốc Mã Lai. Trước đây, ở miền Nam Thái Lan đã có một số phong trào Hồi giáo ly khai đòi độc lập như Mặt trận giải phóng quốc gia (BRN), Tổ chức Giải phóng Thống nhất Pat-ta-ni (PULO), Mặt trận thống nhất vì Độc lập của Pat-ta-ni (BERSATU).[44] Trong những năm 1990, tình hình ở đây khá yên ắng, nhưng kể từ đầu năm 2004 đến nay các vụ xung đột bạo lực và khủng bố thường xuyên xảy ra

[40] James Hookway (2004), "A Dangerous New Alliance", *Far Eastern Economic Review*, May 6, 2004.

[41] Rommel C. Banlaoi, "The Abu Sayyaf Group from Mere Banditry to Genuine Terrorism", Southeast Asian Affairs 2006, Edited by Daljit Singh and Lorraine C. Salazar, Institute of Southeast Asian Studies, p. 256.

[42] Bruce Vaugh, *sđd*, p. CRS-21.

[43] Teresa Cerojano (2003), "Arroyo Oders Actions Against Communist Rebels Following Deadly Attack", *Associated Press*, June 27,2003.

[44] Brunce Vaughn, *sđd*, p. CRS-25

đã cướp đi sinh mạng của trên 2.000 người, chưa kể số thiệt hại về tài sản. Mặc dù Chính quyền Thái Lan đã thực thi nhiều biện pháp trấn áp nhưng cho đến nay tình hình 3 tỉnh miền Nam vẫn diễn biến hết sức phức tạp. Hiện tại cũng có những thông tin cho rằng đằng sau các vụ khủng bố trên có sự dính líu của An Kê-đa và JI. Việc bắt giữ Ham Ba-li năm 2003 ở Thái Lan và 3 kẻ tình nghi khác định đánh bom các Sứ quán nước ngoài và các địa điểm du lịch cho thấy hai tổ chức khủng bố này đã thâm nhập vào Thái Lan.[45] Các phong trào ở đây cũng nhận được sự hỗ trợ tài chính từ các nhóm ở các nước Hồi giáo trên thế giới và một số lãnh đạo của các nhóm này đã được đào tạo tại các trại huấn luyện ở Li-bi và Áp-ga-ni-xtan.[46] Một số chuyên gia về khủng bố cho rằng điều nguy hiểm hiện nay là các phong trào Hồi giáo ở miền Nam Thái Lan đã chuyển từ việc đòi tự trị sang xu hướng thánh chiến quốc tế, và các nhóm Hồi giáo cực đoan khu vực sẽ khai thác sự bất bình của dân chúng ở đây đối với chính sách đàn áp bằng quân sự của các lực lượng an ninh Thái Lan để xây dựng liên minh giữa các phần tử ly khai địa phương với các du kích Hồi giáo ở khu vực.[47]

Bên cạnh mối đe dọa khủng bố nêu trên, kể từ sau 11/9, các nước phương Tây đặc biệt là Mỹ còn bày tỏ mối lo ngại về nạn khủng bố trên biển (maritime terrorism) ở khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là vùng eo biển Ma-lac-ca và các cảng biển khu vực. Chính vì vậy mà Mỹ đã đưa ra một loạt sáng kiến như Sáng kiến An ninh phổ biến (PSI), Sáng kiến An ninh Container (CSI), Sáng kiến An ninh hàng hải khu vực (RMSI).[48]

Tóm lại, kể từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, hoạt động khủng bố ở khu vực chủ yếu do các tổ chức Hồi giáo vũ trang, ly khai và cực đoan gây ra. Ban đầu, các lực lượng này chỉ hoạt động mang tính chất cục bộ, địa phương, ít có liên hệ, hợp tác với nhau trong các hoạt động khủng bố. Nhưng do có chung hệ tư tưởng Hồi giáo cực đoan, nhiều điểm tương đồng trong mục tiêu đấu tranh (từ việc đòi thiết lập luật Hồi giáo Sa-ri-at, chống lại các chính quyền thế tục đến việc đòi ly khai để thành lập nhà nước Hồi giáo riêng, và xa hơn, rộng lớn hơn là thành lập một nhà nước Hồi giáo ở khu vực Đông Nam Á), dần dần các tổ chức Hồi giáo cực đoan khu vực đã thiết lập mối liên hệ, hợp tác giúp đỡ nhau trong hoạt động, huấn luyện

[45] Ellen Nakashima, "Terrorists Find Easy Passage Into Thailand", *Washington Post,* January 27, 2003.

[46] Brunce Vaughn, *sđdd,* p. CRS-25

[47] "Thailand: The Next Battleground", *The Australian*, December 1, 2004.

[48] Tamara Renee Shie, "Port in Storm? The Nexus Between Counterterrorism, Counter Proliferation, and Maritime Security in Southeast Asia", *Issues & Insights*, Vol. 4- No. 4, Pacific Forum CSIS, Honolulu, Hawaii, 2004.

và tiến hành các hoạt động khủng bố nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Qua lời khai của những kẻ bị bắt và thông tin tình báo, người ta được biết các tổ chức Hồi giáo cực đoan khu vực không chỉ hợp tác với nhau mà còn được sự hỗ trợ và giúp đỡ của mạng lưới khủng bố quốc tế khét tiếng An Kê-đa mà dưới đây sẽ trình bày rõ thêm.

Hoạt động của tổ chức khủng bố An Kê-đa ở khu vực Đông Nam Á

An Kê-đa (có nghĩa là Căn cứ) là tổ chức khủng bố được Ô-xma Bin La-đen thành lập năm 1988 để tổ chức tuyển mộ quân Mu-gia-hit-din cho cuộc chiến chống quân đội Xô-viết ở Áp-ga-ni-xtan.[49] Kể từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ trước, mạng lưới khủng bố An Kê-đa đã bắt đầu thâm nhập khu vực Đông Nam Á. Các điệp viên An Kê-đa có nguồn gốc Trung Đông bí mật thâm nhập các nước Đông Nam Á có đông người Hồi giáo sinh sống để thực hiện 3 mục tiêu quan trọng hàng đầu: (i) Thiết lập các nhóm (cell) địa bàn do các thành viên người Ả-rập của An Kê-đa đứng đầu với chức năng là các văn phòng khu vực hỗ trợ cho hoạt động của mạng lưới An Kê-đa toàn cầu; (ii) tạo ra mạng lưới khủng bố ở khu vực; và (iii) hỗ trợ, giúp đỡ các nhóm Hồi giáo cực đoan ở khu vực thông qua việc cung cấp tiền và huấn luyện.[50]

Để triển khai những mục tiêu trên, từ năm 1988, Bin La-đen đã cử người anh rể của mình là Mô-ha-met Gia-man Kha-li-pha đến Phi-líp-pin để tuyển mộ chiến binh cho cuộc chiến Áp-ga-ni-xtan. Khi quay lại Phi-líp-pin năm 1991, Kha-li-pha lập ra Nhóm An Kê-đa ở Ma-ni-la.[51] Dưới sự lãnh đạo của Ram-di Iu-xep (Ramzi Yousef), kẻ đã chạy chốn sang Ma-ni-la sau vụ đánh bom Trung tâm Thương mại Thế giới ở New York năm 1993, nhóm An Kê-đa ở Ma-ni-la đã thực hiện một loạt âm mưu khủng bố lớn như: Kế hoạch "Oplan Bojinka" năm 1994 để đánh bom đồng thời 11 máy bay của Mỹ;[52] dùng một máy bay bị bắt cóc đâm vào Trụ sở của Cục Tình báo Trung ương Mỹ (CIA); và ám sát Giáo hoàng trong chuyến thăm Phi-líp-pin đầu năm 1995.[53]

An Kê-đa cũng hỗ trợ và giúp đỡ các nhóm Hồi giáo cực đoan ở khu vực thông qua việc nhận và đào tạo hàng ngàn chiến binh của các nhóm Hồi giáo cực đoan Đông Nam Á tại các trại huấn luyện ở Pa-ki-xtan và Áp-ga-ni-xtan trong những năm 1980 và đầu 1990. Chỉ riêng MILF đã cử

[49] Zachary Abuza, "Al-Qaeda's Southeast Asian Network", *Contemporary Southeast Asia*, Vol. 24, No. 3, December 2002, p. 429-431.

[50] Brunce Vaughn, *sđd*, p. CRS-4.

[51] Zachary Abuza (2002), "Al-Qaeda 's Southeast Asian Network", *sđd*, p. 436.

[52] Rohanm Gunaratna, *Inside Al-Qaeda: Global Network of Terror* (New York: Columbia University Press, 2002) p. 175-176.

[53] Brunce Vaughn, *sđd*, p. CRS-4.

khoảng 700 thành viên sang huấn luyện ở Áp-ga-ni-xtan và tham chiến cùng quân Mu-gia-hit-din chống quân đội Liên Xô.[54] Giữa những năm 1990, khi chính quyền Pa-ki-xtan bắt đầu ngăn chặn các chiến binh Hồi giáo nước ngoài đến Pa-ki-xtan, An Kê-đa đã điều chuyển các chuyên gia đến Phi-líp-pin để tiếp tục huấn luyện cho quân của MILF, A-bu Xay-ap, KMM, JI và La-xka Giun-đu-la (Laskar Jundullar - một nhóm du kích Hồi giáo ở In-đô-nê-xi-a) tại các trại của MILF ở miền Nam Phi-líp-pin.[55] Chính vì vậy, cơ cấu tổ chức, tư tưởng, cách thức chọn mục tiêu và chiến thuật khủng bố của một số nhóm Hồi giáo cực đoan trong khu vực, đặc biệt là Nhóm A-bu Xay-ap, chịu ảnh hưởng lớn của An Kê-đa.[56]

Cuối những năm 1990, hoạt động của An Kê-đa ở Đông Nam Á dường như chuyển sang Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Thái Lan và thời gian gần đây là In-đô-nê-xi-a. Năm 1999 và 2000, Ku-a-la Lăm-pơ và Băng-cốc là những địa điểm cho các cuộc họp bàn chiến lược quan trọng, trong đó có cuộc họp của những kẻ gây ra vụ 11/9 và vụ tầu khu trục USS Cole ở Yemen. Tình báo In-đô-nê-xi-a buộc tội An Kê-đa đã cử chiến binh tham gia và kích động những vụ tấn công của người Hồi giáo vào người Thiên chúa giáo ở Ma-lu-ku và Xu-la-uê-xi (Maluku, Sulawesi) nổ ra từ năm 2000.[57] An Kê-đa cũng lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo trong kiểm soát tài chính của các nước khu vực để thực hiện các hoạt động gây quỹ, chuyển tiền và rửa tiền. Cho đến 2002, tới 1/5 sức mạnh của An Kê-đa nằm ở khu vực Đông Nam Á.[58]

An Kê-đa đã tích cực giúp đỡ để lập ra tổ chức JI nói ở trên. An Kê-đa và JI hợp tác khá chặt chẽ với nhau, thậm chí còn có sự "chồng lấn" về thành viên. Cả hai tổ chức này chia sẻ các trại huấn luyện ở Pa-ki-xtan, Áp-ga-ni-xtan và ở Min-đa-nao. An Kê-đa cũng hỗ trợ tài chính đáng kể cho JI. Theo tình báo của Ma-lai-xi-a và Xin-ga-po, JI đã nhận của An Kê-đa khoảng 1,35 tỷ Rp (tiền In-đô-nê-xi-a) kể từ năm 1996.[59] Hai tổ chức này cũng phối hợp với nhau trong các hoạt động khủng bố, trong đó có vụ 11/9 và các vụ tấn công khủng bố ở Đông Nam Á, theo cách thức An Kê-đa cung cấp tài chính, kinh nghiệm kỹ thuật, còn JI lo mua sắm các vật liệu

[54] Zachary Abuza (2002), "Al-Qaeda 's Southeast Asian Network", *sđd*, p. 435.
[55] Zachary Abuza (2002), "Al-Qaeda 's Southeast Asian Network", *sđd,* p. 436-439.
[56] Rohanm Gunaratna, *sđd*, p. 174, 177.
[57] Zachary Abuza, "Terrorism in Southeast Asia", National Bureau of Asian Research, Strategic Asia 2002-2003.
[58] *Report to the UN Security Council by the Security Council Monitoring Group, '1267' Committee*, Security Council Report S/2003/669, July 7, 2003, p. 15.
[59] Asep Chaerudin, *Countering Transnational Terrorism in Southeast Asia With Respect to Terrorism in Indonesia and the Philippines*, (thesis), (California: Naval Postgraduate School, 2003), p. 37.

chế tạo bom và bố trí người thực hiện.[60] Ri-đu-an I-xla-mut-đin (Riduan Isamuddin) (còn gọi là Ham Ba-li), vừa là cấp phó của JI vừa là thành viên của An Kê-đa, là điều phối viên quan trọng trong các hoạt động này. Vụ bắt giữ toán JI định đánh bom các Sứ quán Mỹ, Anh và I-xra-en ở Xin-ga-po tháng 12/2001 đã giúp các nước khu vực không chỉ phát hiện ra hoạt động xuyên quốc gia của tổ chức JI mà còn phát hiện ra mối liên hệ giữa JI và An Kê-đa.

Tóm lại, sự thâm nhập của mạng lưới An Kê-đa vào khu vực Đông Nam Á đã làm cho hoạt động khủng bố ở khu vực trở nên phức tạp, nguy hiểm hơn rất nhiều. Đây là một trong những nguyên nhân thúc đẩy phát triển chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á, sẽ được phân tích rõ hơn ở phần tiếp sau.

Nguyên nhân dẫn đến chủ nghĩa khủng bố phát triển ở Đông Nam Á

Khi bàn về nguyên nhân dẫn đến chủ nghĩa khủng bố nói chung cũng như chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á nói riêng, cũng còn nhiều ý kiến không thống nhất. Tuy nhiên, qua sự hình thành và phát triển chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á, có thể nêu một số nguyên nhân cơ bản sau đây:

Nguyên nhân bên trong

Nguyên nhân kinh tế-xã hội: Nghèo đói, bất bình đẳng, phân biệt đối xử và bị gạt ra ngoài lề của tiến trình phát triển kinh tế, xã hội là nguyên nhân gốc rễ sâu xa làm cho chủ nghĩa khủng bố phát sinh và có điều kiện phát triển.

Tất cả những khu vực có các nhóm khủng bố và hoạt động khủng bố ở Đông Nam Á đều có đặc điểm chung là cơ sở hạ tầng thấp kém, tình trạng nghèo đói, thất nghiệp lan tràn, trình độ phát triển quá chênh lệch so với những vùng miền khác trong nước khiến người dân bất bình, chán nản, thất vọng, cảm thấy mình bị phân biệt đối xử, bỏ rơi, gạt ra ngoài rìa của quá trình phát triển chung. Khi sự bất công đó kéo dài không được giải quyết thì tất yếu dẫn đến những hình thức phản kháng bằng bạo lực, nhất là khi bị các phần tử cực đoan lợi dụng, kích động và lôi kéo.

Ở Min-đa-nao, miền Nam Phi-líp-pin, kể từ khi Phi-líp-pin độc lập đến nay vẫn là một vùng nghèo đói và kém phát triển nhất. Trong số 20 tỉnh nghèo nhất của cả nước có 14 tỉnh ở Min-đa-nao, trong đó 5 tỉnh có đa số người Hồi giáo sinh sống.[61] Thêm nữa, chính sách khuyến khích người Thiên chúa giáo nhập cư với qui mô ngày

[60] *The 9/11 Commission Report*, p. 151.

[61] Phạm Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nghị, "Từ chủ nghĩa ly khai đến chủ nghĩa khủng bố", *Nghiên cứu Đông Nam Á,* 2/2006, tr. 9.

càng lớn vào khu vực Min-đa-nao có đông người Hồi giáo sinh sống của chính quyền thực dân Tây Ban Nha, chính quyền Mỹ và sau này là của Chính quyền Phi-líp-pin đã làm căng thẳng thêm mâu thuẫn sắc tộc giữa người Thiên chúa giáo và người Hồi giáo bản địa. Năm 1918, người Hồi giáo chiếm 50% dân số ở Min-đa-nao thì đến năm 1970 giảm xuống chỉ còn 18%.[62] Nghèo đói, kém phát triển, bị phân biệt đối xử về chính trị đã làm cho người dân ở đây bị đẩy xuống trình độ thấp nhất về kinh tế và học vấn, thất nghiệp lan tràn, làm cho họ ngày càng bất mãn với Chính phủ trung ương, làm dấy lên làn sóng phẫn nộ và thổi bùng ngọn lửa ly khai của người Mô-rô, dẫn đến sự ra đời của các tổ chức MNLF, MILF và Nhóm A-bu Xay-ap nêu ở trên.

Ba tỉnh miền Nam Thái Lan cũng là một trong những vùng nghèo đói nhất ở Thái Lan. Trước khi bị Vương quốc Xiêm xâm lược vào thế kỷ XVII, ở đây đã tồn tại Vương quốc của người Hồi giáo Mã Lai. Kể từ khi bị thôn tính đến nay, người Hồi giáo ngày càng bị tụt hậu về kinh tế, bị đồng hoá về văn hoá. Chính sách khuyến khích dân cư từ các tỉnh phía Bắc xuống phía Nam làm ăn càng làm cho người Hồi giáo bất bình, lo ngại trở thành thiểu số ngay trên vùng đất của mình.[63] Cũng giống như ở Phi-líp-pin, đây cũng là nguyên nhân làm nảy sinh các xung đột bạo lực, khủng bố và xuất hiện các tổ chức, phong trào vũ trang ly khai ở vùng đất phía Nam này.

Nguyên nhân chính trị:

Những mâu thuẫn sắc tộc kéo dài không được giải quyết dứt điểm đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa khủng bố phát triển.

Ở nhiều nước Đông Nam Á, vấn đề xung đột sắc tộc, ly khai đã tồn tại từ thời thực dân thống trị. Sau khi giành độc lập vấn đề xung đột sắc tộc tiếp tục diễn biến phức tạp. Rất nhiều chính phủ trong khu vực với bộ máy chính quyền từ trung ương tới địa phương hầu hết đều do các nhóm sắc tộc đông người nắm giữ, do đó các chính sách của chính phủ thường thiên vị, có lợi cho các nhóm sắc tộc đa số và ít chú ý hoặc thậm chí không tính đến các quyền lợi kinh tế và chính trị của các cộng đồng thiểu số. Khi xảy ra xung đột lợi ích giữa các nhóm sắc tộc và tôn giáo, thái độ thiên vị của chính phủ thường làm trầm trọng thêm những mâu thuẫn và căng thẳng sẵn có giữa các sắc tộc, tôn giáo đó. Trong nhiều năm, các chính phủ thường thực hiện chính sách xơ cứng, áp đặt,

[62] Angel M.Rabasa, "Chapter 8, Southeast Asia: Moderate Tradition and Radical Challenge", *sđd*, p. 379.

[63] Phạm Thị Vinh, Nguyễn Hữu Nghị, *tlđd*, tr. 12-13.

cứng rắn để giải quyết những đòi hỏi của các dân tộc thiểu số khiến các cộng đồng thiểu số cảm thấy bị chà đạp và quyền cơ bản của con người bị vi phạm nghiêm trọng nên càng nổi dậy đấu tranh mạnh hơn. Là kẻ yếu, nên công cụ hữu hiệu của họ là hành động bạo lực và khủng bố. Ở Phi-líp-pin, một nước đa số dân theo Thiên chúa giáo chỉ có 5% dân số theo Đạo Hồi[64] thì sự đàn áp dã man của Chính phủ do người Thiên chúa giáo nắm quyền chống lại phong trào đòi độc lập của người Hồi giáo Mô-rô ở khu vực Min-đa-nao, miền Nam Phi-líp-pin đã làm xuất hiện các phong trào Hồi giáo vũ trang như MNLF, MILF và Nhóm A-bu Xay-ap… và cho dù Chính phủ sau này có những nhân nhượng đàm phán hòa bình, hai nhóm sau vẫn không chấp nhận và tiếp tục các hành động khủng bố để đòi ly khai.[65]

Tình trạng yếu kém của các chính quyền Trung ương, không kiểm soát nổi các khu vực ngoại vi cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động ly khai, khủng bố nổi lên. Tại In-đô-nê-xi-a, năm 1997, nền kinh tế In-đô-nê-xi-a rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng khiến Tổng thống Xu-hac-tô phải từ chức một năm sau đó (5/1998). Chuyển đổi từ chế độ độc tài quân sự sang một chế độ dân chủ hơn, nền chính trị In-đô-nê-xi-a rơi vào cuộc đấu tranh quyền lực phức tạp của nhiều phe phái vốn bị kiềm chế dưới thời Xu-hac-tô. Các lực lượng Hồi giáo cực đoan trước đây bị cấm đoán nay có dịp hoạt động công khai, tìm cách liên kết với nhau và với các phe phái chính trị nhằm thiết lập một nhà nước Hồi giáo thần quyền ở In-đô-nê-xi-a. Tổ chức Hồi giáo vũ trang La-xca Gi-hat (Laskar Jihad) do một người In-đô-nê-xi-a gốc Yê-men, cựu chiến binh tham gia cuộc chiến Áp-ga-ni-xtan đã ra đời trong bối cảnh đó (1999) và dính líu vào nhiều vụ xung đột bạo lực và khủng bố ở Ma-lu-ku và Xu-la-uê-xi cho đến tháng 10/2002 mới giải tán.[66] Với một đất nước rộng lớn trên 17.000 hòn đảo, tình hình chính trị mất ổn định là cơ hội tốt cho các xung đột sắc tộc, bạo lực, khủng bố và phong trào ly khai phát triển mạnh ở nhiều nơi như Đông Ti-mo, A-xê, Tây Pa-pua, Ma-lu-ku, sau này Đông Ti-mo đã tách khỏi In-đô-nê-xi-a giành độc lập.[67]

[64] Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao, *Tài liệu cơ bản về Philippines.*

[65] Carmen A. Abubakar (2002), "Domestic and External Factor Influencing the Islamic Movement in Mindanao*", Islam in Southeast Asia: Analysing Recent Development*, No 1, January2002, Institute of Southeast Asian Studies, p 19-23. truy cập tại địa chỉ: http://www. iseas.edu.sg/pub.html.

[66] Angel M. Rabasa, The Muslim World After 9/11, *sđd*, p.396.

[67] Rizal Sukma (2005), "Ethnic Conflict in Indonesia: Causes and the Quest for Solution", *Ethnic Conflicts in Southeast Asia*, Edited by Kusuma Snitwongse, W. Scott Thompson, Institute of Southeast Asian Studies, p.1-41.

Ở Ma-lai-xi-a, cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực năm 1997[68] cũng làm cho nền chính trị nước này, vốn khá ổn định trong nhiều thập kỷ, cũng bị chao đảo (Phó Thủ tướng An-oa I-bra-him (Anwar Ibrahim) đã công khai thách thức Thủ tướng Ma-ha-thia và đã bị kết án tù). Các lực lượng đối lập, đặc biệt là tổ chức Hồi giáo cực đoan, đã lợi dụng thời cơ này đẩy mạnh hoạt động đòi thiết lập Nhà nước Hồi giáo ở Ma-lai-xi-a và tranh giành quyền lực với Đảng cầm quyền UMNO. Đảng Hồi giáo cực đoan PAS trong cuộc bầu cử năm 1999 đã giành thêm quyền kiểm soát bang Tê-reng-ga-nu cùng với bang Ke-lan-tan mà họ nắm từ năm 1990 ở phía Bắc Ma-lai-xi-a.[69] Với đà thắng lợi đó, chủ tịch đảng PAS đã dung túng cho các hoạt động bạo lực, khủng bố của tổ chức KMM do chính con trai mình lãnh đạo nhằm làm mất uy tín Chính phủ, kích động lòng dân. Đồng thời lực lượng Hồi giáo cực đoan này cũng lợi dụng việc kiểm soát lỏng lẻo ở biên giới phía Bắc Ma-lai-xi-a giáp các tỉnh miền Nam Thái Lan, để vượt biên, hỗ trợ và kích động các phần tử Hồi giáo Nam Thái Lan (vốn có nhiều quan hệ huyết thống) nổi dậy chống chính phủ Thái đòi ly khai. Việc Chính phủ Thái Lan dùng quân đội, cảnh sát trấn áp các lực lượng ly khai Nam Thái Lan trong những năm qua nhằm khôi phục an ninh và trật tự nhưng không có kết quả mà ngược lại, càng như "đổ thêm dầu vào lửa", khiến các vụ xung đột bạo lực, đánh bom khủng bố liên tiếp xảy ra và gần đây còn lan đến cả Thủ đô Băng-cốc. Cuộc đảo chính quân sự lật đổ Thủ tướng Thạc-xỉn tháng 9/2006 khiến chính trường Thái Lan cho đến nay vẫn chưa ổn định, cũng tạo thêm điều kiện thuận lợi cho lực lượng Hồi giáo ly khai miền Nam Thái Lan đẩy mạnh các hoạt động khủng bố.

Một lý do nữa khiến một số phong trào Hồi giáo cực đoan phát triển và có thể gây ra những vụ khủng bố ở một số nơi là do sự cấu kết, xúi dục, thông đồng của một số giới chức trong chính quyền với các nhóm cực đoan phục vụ các mục đích chính trị và kinh tế của phe cánh mình. Đây là lý do khá nhạy cảm và cần có thời gian để kiểm chứng. Tuy nhiên, đã có một số bài viết nêu lên vấn đề này, ví dụ ở Phi-líp-pin, một số binh sĩ làm binh biến tháng 7/2003 khi bị đưa ra xét xử đã buộc tội một số sĩ quan cao cấp quân đội Phi-líp-pin bán vũ khí cho các nhóm ly khai Hồi giáo ở miền Nam, và tạo ra vụ đánh bom ở thành phố Đa-vao để có thể nhận thêm viện trợ chống khủng bố của Mỹ[70] hoặc

[68] Lim Chong Yah, *Đông Nam Á: Chặng đường dài phía trước* (Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2002), tr. 383-413.

[69] Vụ Châu Á 2, Bộ Ngoại giao (1999), *Báo cáo về kết quả Tổng tuyển cử ở Malaysia ngày 29/11/1999*.

[70] Klein N. (2003), "Stark Message of the Mutiny: Is the Philippines Government bombing its own people for dollars?", *the Guardian*(UK), 16 August 2003; John Roberts (2003), *"Military mutiny in the Philippines: a sign of deeper political tensions"* truy cập tại địa chỉ: http://www.wsws.org/articles/2003/jul2003/phil-j31.html.

nhận tiền hối lộ của Nhóm A-bu Xay-ap.[71] Ở In-đô-nê-xi-a, cũng có thông tin cho rằng nhóm du kích Hồi giáo như Mặt trận Những người bảo vệ Hồi giáo (Front Pembela Islam - thành lập năm 1998 và giải thể năm 2002) và nhóm La-xca Gi-hat được giới quân sự và chính trị In-đô-nê-xi-a bảo trợ và giúp đỡ tài chính để bảo vệ người Hồi giáo chống lại người Thiên chúa giáo trong các cuộc xung đột sắc tộc ở Ma-lu-ku và Xu-la-uê-xi.[72]

Nguyên nhân tôn giáo: Khi nói về tôn giáo C. Mác đã từng nói: *"Tôn giáo là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của những điều kiện xã hội không có tinh thần. Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân"*.[73] Điều đó cho thấy sức mạnh của tôn giáo và trong những điều kiện nhất định, tôn giáo có thể trở thành nguyên nhân hàng đầu dẫn đến chủ nghĩa khủng bố.

Lịch sử hình thành và phát triển của Đạo Hồi là lịch sử chinh phục các vùng đất bằng những cuộc thánh chiến (Jihad).[74] Trong niềm tin và hành động của người Hồi giáo, Gi-hat (Jihad) là một khái niệm đa nghĩa, được sử dụng và cả lạm dụng trong quá trình lịch sử của Đạo Hồi. Trong những năm gần đây, một số người Hồi giáo cho rằng nghĩa vụ tôn giáo toàn cầu của tất cả những người Hồi giáo thực thụ là phải tham gia Gi-hat để thúc đẩy một cuộc cách mạng Hồi giáo toàn cầu.[75] Kinh Côran nói đến lý tưởng về một cộng đồng Hồi giáo toàn cầu (Umma) gồm các tín đồ Hồi giáo trên khắp thế giới, không phân biệt chủng tộc, màu da và biên giới quốc gia. Như vậy rõ ràng khái niệm của Đạo Hồi về Umma đã thách thức khái niệm chủ quyền quốc gia.[76] Như trình bày ở trên, Hồi giáo ở Đông Nam Á về cơ bản là ôn hòa so với ở Nam Á và Trung Đông. Tuy nhiên, nhiều học giả và báo chí quốc tế trong những năm gần đây nhận định rằng Hồi giáo ở Đông Nam Á đang thay đổi đáng kể theo hướng cực đoan hóa,[77] do những người Hồi giáo

[71] Larry Niksh, "Abu Sayyaf: Target of Philippines -US Anti-Terrorism Cooperation", *CRS Report for Congress,* Order Code RL31265, updated January 24, 2007, p. CRS-8.

[72] Mohamed Jawhar Hassan, "Terrorism, Insurgency and Religious Fundamentalism in Southeast Asia", p. 10, truy cập tại địa chỉ http: //isis.org.my/files/pubs/papers/ terrorisim_insurgency_and _relig_fund.pdf.

[73] C. Mác- Ănghen, "Góp phần phê phán triết học pháp quyền của Hêghen- Lời nói đầu", *Mác-Ănghen, Tuyển tập,* Tập I (Hà Nội: Nxb. Sự thật, 1980), tr. 13-15.

[74] Nguyễn Thọ Nhân, *Đạo Hồi và thế giới Ả-rập: Văn minh - Lịch sử* (Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2004).

[75] John L. Esposito, *Unholy War: Terror in the Name of Islam* (Oxford University Press, 2002), p. 27.

[76] Clive J. Christie, *Lịch sử Đông Nam Á hiện đại* (Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia, 2000), tr. 237-239.

[77] Azyumardi Azra (2005), *Islam in Southeast Asia: Tolerance and Radicalism*, paper presented at Miegunyah Public Lecture, The University of Melbourne, Wednesday 6 April, 2005. p.11. truy cập tại website http://www.law.unimelb.edu.au/alc/ assets/miegunyah_paper.pdf.

Đông Nam Á từ các trường Hồi giáo Pa-ki-xtan và Trung Đông[78] và những chiến binh tham gia cuộc chiến Áp-ga-ni-xtan chống quân Liên Xô trước đây trở về truyền bá các tư tưởng Hồi giáo cực đoan, đặc biệt là tư tưởng chống Mỹ, chống phương Tây.[79] Cuộc khủng khoảng tài chính khu vực năm 1997 đã tạo ra những biến động chính trị ở nhiều nước trong khu vực, đặc biệt là ở In-đô-nê-xi-a (nước có dân số Hồi giáo lớn nhất thế giới), đã tạo thêm điều kiện thuận lợi cho tư tưởng Hồi giáo cực đoan và các phong trào Hồi giáo cực đoan phát triển mạnh. Các trường tư thục do người Hồi giáo lập ra (như của Abu Bakar Baasyr, lãnh tụ JI) là những nơi truyền bá các tư tưởng Hồi giáo cực đoan. Bên cạnh đó, nhân tố bên ngoài cũng làm cho Đạo Hồi ở khu vực phát triển theo hướng cực đoan hơn (sẽ phân tích sâu hơn ở phần sau).

Nguyên nhân về vị trí địa lý: Cần phải nói rõ bản thân vị trí địa lý không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến chủ nghĩa khủng bố. Nhưng nó có thể là điều kiện thuận lợi cho khủng bố phát triển. Nhiều nước Đông Nam Á có lãnh thổ trải dài với nhiều đảo lớn nhỏ, địa hình rừng núi phức tạp khiến nhiều chính phủ trong khu vực khó có thể thiết lập quyền kiểm soát trên toàn lãnh thổ. In-đô-nê-xi-a với 17 ngàn hòn đảo, miền Nam Phi-líp-pin cũng là một tập hợp nhiều đảo lớn nhỏ ở xa so với trung tâm Ma-ni-la. Miền Nam Thái Lan và phía Bắc Ma-lai-xi-a đều là các vùng xa trung tâm thủ đô Bankok và Ku-a-la Lăm-pơ. Chính những đặc điểm địa lý "lý tưởng" này đã tạo điều kiện vô cùng thuận lợi cho các phong trào ly khai, khủng bố thiết lập căn cứ, tổ chức trại huấn luyện, lẩn tránh được sự truy quét của các chính phủ, đồng thời cũng dễ móc nối, liên hệ và tiếp nhận trợ giúp từ bên ngoài.

Nguyên nhân bên ngoài

Do chính sách cường quyền, ngạo mạn và cả sự dung túng của Mỹ đối với các thế lực cực đoan

Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, Mỹ trở thành siêu cường số 1 thế giới. Chính sách cường quyền, ngạo mạn, nước lớn của Mỹ, sự thiên vị của Mỹ đối với I-xra-en trong vấn đề Trung Đông, việc duy trì quân Mỹ ở một số nước Hồi giáo thân Mỹ sau Chiến tranh vùng Vịnh 1991… đã dẫn đến sự đối đầu giữa Mỹ và Thế giới Hồi giáo, đặc biệt đã kích động chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan phát triển mạnh. Trong gần 40 năm qua, các nghị quyết của Liên Hợp Quốc đều cho rằng I-xra-en xâm chiếm bờ Tây sông Giooc-đan, dải Ga-da và miền Đông Giê-ru-xa-lem là bất hợp pháp và yêu cầu I-xra-en phải rút quân khỏi những vùng này, nhưng luôn bị Mỹ đứng về phía I-xra-en để phủ quyết. Đồng thời Mỹ tăng

[78] Steve Raymer, *Living Faith: Inside the Muslim World of Southeast Asia* (Tuttle Publishing, 2002).
[79] Zachary Abuza, *Militant Islam in Southeast Asia: Crucible of Terror* (Boulder: Lynme Rienner Publisher, 2003), p. 10.

cường viện trợ cho nước này. Hàng năm I-xra-en nhận khoảng 40% tổng số viện trợ của Mỹ, tức là khoảng 3,5 tỷ USD.[80] Việc những người Hồi giáo Pa-le-xtin bị mất đất, bị quân đội I-xra-en chiếm đóng tàn sát hàng ngày được đưa trên các phương tiện thông tin đại chúng đã làm người Hồi giáo trên toàn thế giới, trong đó có cộng đồng Hồi giáo Đông Nam Á hết sức bất bình. Các phần tử Hồi giáo cực đoan ở khu vực lợi dụng thái độ này để tiến hành và kích động các hoạt động bạo lực, khủng bố nhằm vào người Mỹ và các lợi ích của Mỹ và phương Tây ở khu vực. Sau vụ 11/9, việc Mỹ phát động chiến tranh vào Áp-ga-ni-xtan (tháng 10/2001), thực hiện chiến lược "đánh đòn phủ đầu"[81] bất chấp luật pháp quốc tế, đặc biệt gắn chủ nghĩa khủng bố quốc tế với Đạo Hồi đã càng làm cho cộng đồng Hồi giáo ở khu vực thêm bất bình, dẫn đến nhiều vụ khủng bố và âm mưu khủng bố nhằm vào người Mỹ và đồng minh của Mỹ ở khu vực. Trong một khảo sát năm 2003 của Trung tâm nghiên cứu PEW cho biết có 74 % người In-đô-nê-xi-a rất lo ngại về hành động quân sự tiềm tàng của Mỹ chống lại đất nước mình.[82] Im-man Sa-mu-đra, một thủ lĩnh quân sự cao cấp của nhóm JI, kẻ bị buộc tội đánh bom khủng bố ở Ba-li tháng 12/2002, khi lý giải động cơ hành động của mình trước tòa đã nói là *"để chống lại sự dã man của quân đội Mỹ và đồng minh…để trả thù cho sự đau khổ của những người đàn ông, đàn bà và trẻ em yếu đuối, vô tội bị giết chết bởi hàng ngàn tấn bom đạn ném xuống Áp-ga-ni-xtan trong tháng nhịn ăn Ramaddan… để thực hiện nghĩa vụ tiến hành cuộc thánh chiến toàn cầu chống lại người Do Thái và người Thiên chúa giáo trên thế giới… Vì tình đoàn kết giữa những người Hồi giáo không có giới hạn về biên giới địa lý…"*.[83]

Trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, chính Mỹ đã dung túng và ủng hộ một số tổ chức Hồi giáo cực đoan để chống lại những chính quyền có xu hướng cách mạng và chống Liên Xô. Mỹ và một số chính quyền thân Mỹ như A-rập Xê-út, Pa-ki-xtan đã cung cấp vũ khí, tài chính

[80] Ziauddin Sardar, Merryl Wyn Davies, *Người Mỹ tự hỏi vì sao người ta căm ghét nước Mỹ, (Hà Nội:* Nxb. Thông tấn 2004), tr. 49.

[81] *Chiến lược an ninh quốc gia của Hợp chủng quốc Hoa kỳ, tháng 9/2002*, Trung tâm Thông tin-Tư liệu, Phòng Thông tin-Văn hoá, Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa kỳ tại Hà Nội, tr. 21; *Chiến lược Quốc gia chống chủ nghĩa khủng bố*, tháng 2/2003, Trung tâm Thông tin-Tư liệu, Phòng Thông tin-Văn hoá, Đại sứ quán Hợp chủng quốc Hoa kỳ tại Hà Nội, tr. 7.

[82] David Wright Neville, "Losing the Democratic Moment? Southeast Asia and the War on Terror", *Working Paper*, No. 110 (Asia Research Centre and Murdoch University, 2004) p. 10.

[83] Dan Murphy, "How Al Qaeda Lit the Bali Fuse: Part Three", *Christian Science Monitor*, 19 June 2003.

cũng như đào tạo, huấn luyện cho quân Ta-li-ban và tổ chức An Kê-đa trong cuộc chiến chống quân đội Xô-viết ở Áp-ga-ni-xtan trong những năm 1980. Ở khu vực Đông Nam Á, trong khủng hoảng tài chính năm 1997, Mỹ đã tìm cách can thiệp rất mạnh vào chính trường nhiều nước. Lợi dụng vụ Phó Thủ tướng An-oa ở Ma-lai-xi-a bị kết án tù, Mỹ đã kích động phong trào biểu tình đòi dân chủ hòng hạ bệ Thủ tướng Ma-ha-thia - một lãnh đạo ở châu Á luôn có thái độ chỉ trích Mỹ rất mạnh trên nhiều vấn đề tại các diễn đàn khu vực và quốc tế. Chính sự kích động của Mỹ vào tình hình Ma-lai-xi-a năm 1997-1998 đã tạo điều kiện cho Đảng Hồi giáo cấp tiến PAS giành thêm quyền kiểm soát một bang phía bắc trong cuộc Tổng tuyển cử năm 1999 như đã đề cập ở trên. Trong sự kiện Đông Ti-mo tách khỏi In-đô-nê-xi-a có sự ủng hộ tích cực đằng sau của Mỹ và Ô-xtrây-li-a. Trong bài viết đăng trên *Tạp chí châu Á hiện đại* (*Journal of Contemporary Asia*) 2005, Gim Gla-xmân (Jim Glassman) đưa ra luận điểm nghi ngờ rằng Nhóm A-bu Xay-ap được Cục tình báo trung ương Mỹ (CIA) lập ra nhằm gây chia rẽ và phá hoại phong trào nổi dậy của người Hồi giáo Mô-rô ở miền Nam Phi-líp-pin. Lập luận của tác giả là An Kê-đa được CIA tài trợ, huấn luyện trong cuộc chiến ở Áp-ga-ni-xtan. Nếu Nhóm A-bu Xay-ap là sự mở rộng của mạng lưới An Kê-đa tại khu vực thì mối quan hệ của CIA với A-bu Xay-ap là không thể bác bỏ.[84]

Do tác động của toàn cầu hoá

Toàn cầu hóa đã tạo ra nhiều cơ hội cho các nước đang phát triển trong phát triển kinh tế nhưng cũng đặt ra không ít thách thức và tiêu cực. Toàn cầu hóa đã làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước phát triển và đang phát triển. Các tổ chức Hồi giáo cực đoan trên thế giới và khu vực Đông Nam Á lợi dụng vấn đề này để biện minh và kích động cho các hoạt động khủng bố của mình. Cuộc khủng hoảng tài chính-tiền tệ khu vực xảy ra năm 1997 đã gây ra hậu quả nặng nề về chính trị, kinh tế, xã hội cho các nước Đông Nam Á, làm trầm trọng thêm tình trạng đói nghèo: Ở In-đô-nê-xi-a có khoảng 100 triệu người rơi vào tình trạng nghèo đói; ở Thái Lan và Phi-líp-pin số dân nghèo tăng gấp 3 lần, từ 7% lên 20% trong thời kỳ 1997-2000.[85] Theo Ti-mô Ki-vi-ma-ki, người In-đô-nê-xi-a cảm thấy bị sỉ nhục khi In-đô-nê-xi-a phải "quỳ gối" van xin Mỹ và các thể chế tài chính phương Tây cứu giúp trong cuộc khủng khoảng kinh tế năm 1997, sau đó, trước

[84] Jim Glassman (2005), "The War On Terrorism Comes to Southeast Asia", *Journal of Contemporary Asia*, Quarterly, Vol. 35 No. 1, 2005, p. 13. Roberts (2003), Military mutiny in the Philippines: a sign of deeper political tensions.

[85] Trần Văn Tùng, *Tính hai mặt của toàn cầu hóa* (Hà Nội: Nxb. Thế giới, 2002), tr. 61.

sức ép của phương Tây phải để Đông Ti-mo tách ra thành quốc gia độc lập; do đó, không có gì lạ khi nhóm thanh niên của tổ chức Hồi giáo lớn nhất In-đô-nê-xi-a Na-đa-tun U-la-ma (Nahdatul Ulama - NU: Sự phục hưng của Những học giả tôn giáo) tuyên bố tiến hành cuộc thánh chiến chống lại Ô-xtrây-li-a và Mỹ ngay sau cuộc trưng cầu dân ý ở Đông Ti-mo.[86]

Toàn cầu hóa cũng tạo cơ hội để các nền văn hóa tương tác với nhau nhiều hơn. Với ưu thế vượt trội trong lĩnh vực thông tin đại chúng, Mỹ và phương Tây có điều kiện quảng bá cho các giá trị văn hóa phương Tây, và văn hóa này ngày càng thâm nhập, nhiều khi lấn át và làm xói mòn nền văn hóa bản địa của các nước trong đó có Đạo Hồi (vốn có nhiều chuẩn mực sống khắt khe đối lập với tư tưởng tự do của văn hoá phương Tây). Trong tác phẩm *"Sự va chạm của các nền văn minh",* tác giả nổi tiếng Xa-mu-en Hăn-ting-tơn (Samuel Huntington) đã từng nhận định: "*...họ (người Hồi giáo) nhấn mạnh đến sự khác nhau giữa nền văn minh của họ với nền văn minh phương Tây, ưu thế của nền văn hóa của họ và sự cần thiết phải bảo vệ nền văn hóa đó trước sự tấn công dữ dội của phương Tây. Người Hồi giáo lo sợ và tức giận với sức mạnh của phương Tây và mối đe dọa mà phương Tây áp đặt lên xã hội và tín ngưỡng của họ. Họ nhìn nhận nền văn hóa phương Tây như một cái gì đó vật chất thối nát, suy đồi và trái đạo đức".*[87]

Toàn cầu hóa, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng khoa học và công nghệ, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các nhóm khủng bố trong khu vực thông tin liên lạc với nhau và với các nhóm khủng bố bên ngoài khu vực; giúp truyền bá, kích động tư tưởng cực đoan, hận thù cũng như tuyển mộ, huấn luyện, quyên góp tài chính cho các hoạt động khủng bố.

Do sự xâm nhập và tác động của tư tưởng Hồi giáo cực đoan từ Nam Á và Trung Đông và hoạt động của nhóm An Kê-đa

Thắng lợi của cuộc cách mạng Hồi giáo ở Iran năm 1979 lật đổ chế độ quân chủ Pa-lê-vi thân Mỹ, lập nên nước Cộng hoà Hồi giáo I-ran, đưa thần quyền trở lại sau bao thế kỷ bị chìm lắng, và tiếp đó là những thắng lợi của quân Ta-li-ban ở Áp-ga-ni-xtan trước một "đế chế Liên Xô" hùng mạnh, đã có tác động khích lệ lớn đối với thế giới Hồi giáo nói chung và Hồi giáo ở Đông Nam Á nói riêng, tạo ra niềm tin về sức mạnh của Đạo Hồi có thể chiến thắng tất cả các thế lực hùng mạnh để xây dựng một thế giới Hồi giáo toàn cầu. Bin La-đen từng huyênh hoang rằng: *"Chúng*

[86] Timo Kivimaki, "Terrorism in Indonesia", *Terrorism in Southeast Asia*, No. 3, September 2003, Nordic Institute of Asian Studies, p. 18.

[87] Samuel Huntington, *Sự va chạm của các nền văn minh* (Hà Nội: Nxb. Lao động, 2003), tr. 298.

ta thu được kinh nghiệm trong cuộc chiến tranh du kích và chiến tranh tiêu hao để chống lại cường quốc áp bức Nga trong 10 năm cho đến khi nó phá sản phải rút quân… Chúng ta sẽ tiếp tục làm cho Mỹ chảy máu cho đến khi phá sản".[88] Niềm tin tôn giáo đó dễ ràng lan toả đến những người Hồi giáo Đông Nam Á đa phần vẫn sống trong nghèo đói, chịu nhiều áp bức, bất công, bị gạt ra rìa xã hội. Hàng chục nghìn người Hồi giáo Đông Nam Á sang học tại các trường Hồi giáo ở Ai Cập, Xi-ry, Yê-men, Pa-ki-xtan khi trở về đã mang theo tư tưởng Hồi giáo cấp tiến truyền bá trong dân chúng[89]. Trong bài phát biểu của mình tại bữa tiệc tối của Hiệp hội châu Á (Asia Sociaty) tại Niu Ooc ngày 4/2/2002, Thủ tướng Ma-lai-xi-a Ma-ha-thia đã chỉ rõ: *"Có một nhóm Hồi giáo người Mã Lai muốn dùng bạo lực để lật đổ chính phủ của nước này… Đa số họ là những sinh viên Hồi giáo sang Pa-ki-xtan nghiên cứu về đạo Hồi. Thay vì nghiên cứu, họ được dạy rằng Chính phủ Ma-lai-xi-a không phải Hồi giáo và họ có nghĩa vụ phải lật đổ bằng bạo lực. Được người của Ta-li-ban và Ô-xma Bin La-đen huấn luyện, họ trở về Ma-lai-xi-a để tiến hành cuộc cách mạng của mình"*.[90] Bên cạnh đó, dựa vào quan hệ kinh tế-thương mại vốn có giữa Trung Đông và Đông Nam Á, một số nước Hồi giáo giàu có nhờ xuất khẩu dầu lửa cũng dùng tài chính để khuếch trương trường phái Hồi giáo của mình. Theo chuyên gia nghiên cứu về khủng bố ở Đông Nam Á Da-cha-ri A-bu-da (Zachary Abuza) thì nguồn tài chính cung cấp cho các trường Hồi giáo và xây giáo đường Hồi giáo mới ở Đông Nam Á trong những năm qua chủ yếu từ các quỹ từ thiện của Ả-rập Xê-út - nơi khởi nguồn của giáo phái Hồi giáo cực đoan Oa-ha-bi (Wahhabi) từ thế kỷ XVIII.[91] Li-bi, trước đây bị Mỹ liệt vào những nước tài trợ cho khủng bố, trong những năm 1980 cũng có nhiều hoạt động tài trợ cho các nhóm Hồi giáo cực đoan ở miền Nam Phi-líp-pin, trong đó có Nhóm A-bu Xay-ap. Việc Li-bi sau này dưới sức ép của Mỹ đã từ bỏ tài trợ cho khủng bố quốc tế, cắt nguồn viện trợ tài chính cho hoạt động của Nhóm A-bu Xay-ap, là một trong những nguyên nhân khiến Nhóm này tha hóa, xa rời mục tiêu đấu tranh ban đầu cho một quốc gia Hồi giáo ở miền Nam Phi-líp-pin, chỉ chú trọng vào các hoạt động bắt cóc, khủng bố để kiếm tiền.

Một nhân tố khác không kém phần quan trọng tác động đến Hồi giáo ở khu vực Đông Nam Á là sự xâm nhập của tổ chức khủng bố An Kê-đa như đã đề cập ở trên. An Kê-đa đã biết lợi dụng, lôi kéo

[88] Andrew H. Kydd and Barbara F. Walter, "The Strategies of Terrorism", *International Security*, Vol. 21, No. 1, Summer 2006, p. 63.

[89] Zachary Abuza, *Al-Qaeda's Southeast Asian Network*, *sđd*, p. 432-433.

[90] Mahathir Mohammad , "Islam, terrorism and Malaysia's Response", *Terrorism and the Real Issues*, Pelanduk Publications(M) Sdn.Bhd, 2002, p. 45-46.

[91] Zachary Abuza, *Al-Qaeda's Southeast Asian Network*, *sđd*, p. 432-433.

những nhóm Hồi giáo vũ trang tồn tại từ trước trong khu vực theo đuổi mục tiêu chống Mỹ và phương Tây, xây dựng thế giới Hồi giáo toàn cầu thay vì các mục tiêu bó hẹp trong lãnh thổ quốc gia như các tổ chức ở miền Nam Phi-líp-pin, Nam Thái Lan, In-đô-nê-xi-a… hay ở tầm khu vực như nhóm JI. Sự yếu kém của các Chính quyền Trung ương trong việc quản lý các vùng sâu vùng xa; chính sách thuận lợi cho người du lịch nước ngoài (những người Hồi giáo nhập cảnh vào Ma-lai-xi-a không cần xin visa; ở Phi-líp-pin công dân nước ngoài dễ dàng cưới người Phi-líp-pin và chuyển đổi quốc tịch…); tệ tham nhũng của các quan chức chính phủ tạo điều kiện cho nhóm khủng bố mua chuộc… cũng là những nguyên nhân để An Kê-đa thâm nhập dễ dàng vào khu vực và móc nối với các tổ chức khủng bố.

Tóm lại, chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á đã xuất hiện từ nhiều thập kỷ trước, gắn liền với các phong trào ly khai, đòi độc lập. Về bản chất, các phong trào ly khai kể trên không phải là tổ chức khủng bố. Họ là những lực lượng dân tộc cực đoan, tự xưng là đại diện cho lợi ích dân tộc mình, đòi quyền tự quyết dân tộc một cách lầm lạc. Đấu tranh trực diện không đạt được mục đích, các lực lượng ly khai tiến hành những hoạt động bạo loạn, phá hoại, khủng bố, tấn công quân sự để làm mất ổn định xã hội, tạo sức ép về chính trị nhằm đạt được yêu sách, đòi chính quyền trung ương phải thương lượng, nhượng bộ. Kể từ khi Chiến tranh lạnh kết thúc và nhất là từ sau sự kiện 11/9 đến nay, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp; chủ nghĩa Hồi giáo cực đoan phát triển mạnh trên thế giới đã tác động mạnh đến xu thế phát triển của chủ nghĩa khủng bố khu vực Đông Nam Á. Chủ nghĩa khủng bố ở Đông Nam Á phát triển mạnh trong những năm qua là do một loạt các nguyên nhân bên trong và bên ngoài rất phức tạp, trong đó nguyên nhân bên trong vẫn là cơ bản và quyết định. Tình trạng đói nghèo, lạc hậu, bất công, bị gạt ra rìa tiến trình phát triển chung… đã gây nên nỗi bất bình, căm phẫn của những cộng đồng dân cư bị thiệt thòi về kinh tế, chính trị,văn hoá... là mảnh đất màu mỡ nuôi dưỡng lòng hận thù, tư tưởng phản kháng, xu hướng ly khai đòi độc lập và cuối cùng là phát triển chủ nghĩa khủng bố. Bên cạnh đó những nguyên nhân bên ngoài cũng không kém phần quan trọng. Chúng là những nhân tố làm trầm trọng thêm nguyên nhân bên trong, là chất kích thích khiến chủ nghĩa khủng bố ở khu vực phát triển mạnh mẽ hơn, mục tiêu cũng dần thay đổi: từ khủng bố chỉ giới hạn trong biên giới quốc gia dần dần liên kết, giúp đỡ nhau, hình thành tổ chức khủng bố khu vực và cấu kết với các tổ chức khủng bố quốc tế; từ mục tiêu ban đầu là tự trị hay đòi ly khai thành lập một nhà nước Hồi giáo riêng tiến tới đòi

lập một Nhà nước Hồi giáo ở Đông Nam Á bao gồm lãnh thổ của nhiều quốc gia Đông Nam Á hoặc ngược lại, biến chất, tha hoá thành tổ chức tội phạm hoạt động vì tiền.

Từ đầu thập niên 1990 đến nay, đặc biệt sau Sự kiện 11/9/2001, hoạt động khủng bố của các tổ chức Hồi giáo cực đoan phát triển khá mạnh ở Đông Nam Á, trở thành một trong những nguy cơ hàng đầu không chỉ đe dọa an ninh, sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia mà còn đe dọa hoà bình, ổn định và phát triển chung của khu vực. Chính vì vậy mà các nước Đông Nam Á trong những năm qua đã coi việc chống khủng bố là một trong những trọng tâm trong chiến lược an ninh quốc gia cũng như ưu tiên hàng đầu trong hợp tác song phương, đa phương và đã thu được những kết quả ban đầu đáng khích lệ.